| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>---------- |

*Bản án số:104/2017/HNGĐ-ST*
*Ngày:28/12/2017*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Yến Linh

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Bội Nhu
2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Ngô Quang Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 657/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2017 giữa:

**Nguyên đơn**: Bà Trần Thị Thu S, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Số 36 Nguyễn Hữu Tiến, khu phố A, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn**: Ông Dương Anh V, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Số 33 khu dân cư Hùng Vương, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Sương, vắng mặt ông Vũ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Thu S trình bày:*

Bà và ông Dương Anh V tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 28/12/1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2012 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cải vã, nguyên nhân chính là do vấn đề kinh tế, mâu thuẫn trong chuyện vợ chồng, nuôi dạy con cái, bất đồng quan điểm sống và quan hệ xã hội giữa bà và ông Vũ khác nhau… dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột cải vã nhau. Bà và ông Vũ đã sống riêng 03 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay bà Sương xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Vũ nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Dương Anh V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Anh Q, sinh ngày 29/9/2000 và Dương Anh K, sinh ngày 11/11/2002. Sau khi ly hôn bà S yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con, vì các con lâu nay vẫn sống chung với bà và không yêu cầu ông V cấp dưỡng tiền nuôi 02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Dương Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt, ông V có bản tự khai và có đơn yêu cầu không làm thủ tục hòa giải, yêu cầu xét xử vắng ông V nên Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà S và ông V đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà S về việc xin ly hôn và giao 02 con chung tên Dương Anh Q và Dương Anh K cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thu S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Anh V, ông V có hộ khẩu thường trú tại khu phố A, phường thanh Hải và hiện đang cư trú tại số 33 khu dân cư Hùng Vương, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu S và ông Dương Anh V có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 28/12/1999 tại UBND phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông V và bà S là hợp pháp.

Theo bà S trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2012 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cải vã, nguyên nhân chính là do vấn đề kinh tế, mâu thuẫn trong chuyện vợ chồng, nuôi dạy con cái, bất đồng quan điểm sống và quan hệ xã hội giữa bà và ông V khác nhau… dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột cải vã nhau. Bà và ông V đã sống riêng 03 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay bà S xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông V nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Dương Anh V.

Xét yêu cầu của bà S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà S, ông V không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, ông bà đã tự sống xa nhau 03 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà S và có đơn yêu cầu không hòa giải và xét xử vắng mặt, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông V đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông V không muốn hòa giải tình cảm với bà S nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S là phù hợp.

**Về con chung**: có 02 con chung tên Dương Anh Q, sinh ngày 29/9/2000 và Dương Anh K, sinh ngày 11/11/2002.

Hiện nay 02 cháu đang do bà S trực tiếp nuôi dưỡng, tại bản tự khai ông V cũng đồng ý tiếp tục giao 02 con chung bà S trực tiếp nuôi dưỡng và tại bản khai của các cháu

cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, việc chăm sóc con cái nếu giao cho mẹ sẽ được đảm bảo đời sống cho cháu hơn, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà S giao 02 cháu Dương Anh Q và Dương Anh K cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng.

**Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con**: Tại đơn khởi kiện bà S yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, nhưng tại phiên tòa bà Sương rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về tài sản chung**: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về nợ chung**: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Về án phí**: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử**: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của Trần Thị Thu S.

***Về quan hệ hôn nhân***: Trần Thị Thu S được ly hôn với ông Dương Anh V.

***Về con chung***: Giao 02 con chung tên Dương Anh Q, sinh ngày 29/9/2000 và Dương Anh K, sinh ngày 11/11/2002 cho bà Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Dương Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

***Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con***: Bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về tài sản chung:*** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về nợ chung***: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí**: Bà Trần Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 23/11/2017 bà S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0020140 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, đối với bà Trần Thị Thu Sương tính từ ngày tuyên án (28/12/2017), đối với ông Dương Anh Vũ tính từ này nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

**<u>Nơi nhận</u>**:
*Các đương sự*;
*TAND tỉnh Bình Thuận;*
*VKSND tỉnh Bình Thuận;*
*Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
*UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
*Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Yến Linh**